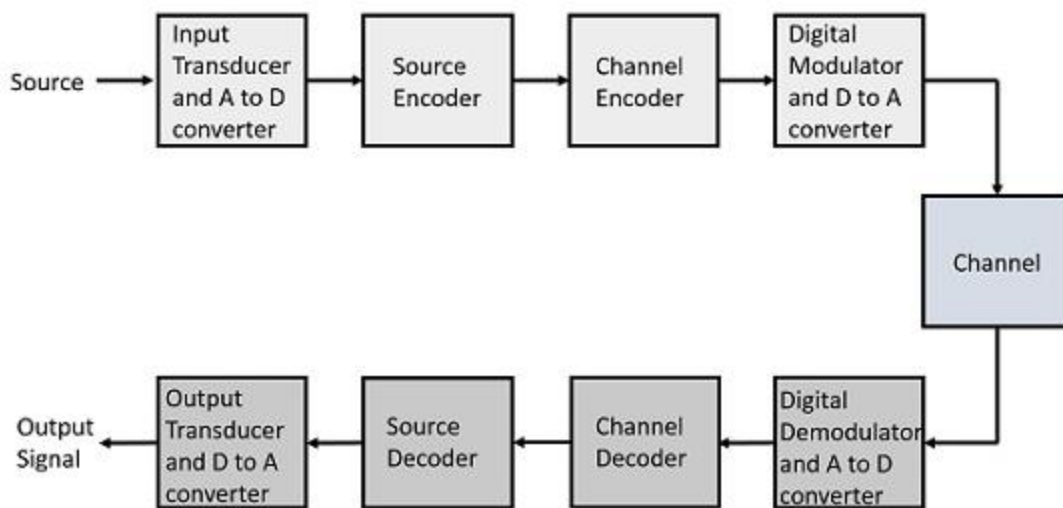


🖥️ LAB THÍ NGHIỆM THÔNG TIN SỐ

MÔ PHỎNG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG SỐ VỚI ĐIỀU CHẾ ASK, FSK và PSK

Biên soạn và hướng dẫn: TS. Trần Văn Líc

Version: 1.0.2-2025



Basic Elements of a Digital Communication System

Mục tiêu

- Hiểu rõ **5 khối chính** trong hệ thống **Digital Communication**:
 1. Mã hóa nguồn (**Source Coding**)
 2. Mã hóa kênh (**Channel Coding**)
 3. Ghép kênh (**Multiplexing**) (nếu cần)
 4. Điều chế (**Modulation**)
 5. Truyền dẫn & Giải điều chế (**Transmission & Demodulation**)
- Thực hành mô phỏng truyền dữ liệu số bằng điều chế số cơ bản **FSK, ASK, PSK**.
- Quan sát ảnh hưởng của **nhiễu** và **mã hóa kênh** đến chất lượng truyền dẫn.

✂ Yêu cầu phần mềm

- MATLAB / Simulink hoặc Python (NumPy + Matplotlib)

◆ LAB1: Mã hóa nguồn (Source Coding)

✂ **Mô tả:** Chuyển chuỗi ký tự ASCII thành dạng nhị phân.

✂ **Thực hiện**

Nhập một chuỗi ký tự "HELLO" và chuyển đổi thành nhị phân (mỗi ký tự 8 bit).

✂ **Python Code**

```
text = "HELLO"
binary_data = ''.join(format(ord(c), '08b') for c in text)
print("Binary Data:", binary_data)
```

✂ **Kết quả mong đợi (chụp lại màn hình kết quả)**

Binary Data:

◆ LAB2: Mã hóa kênh (Channel Coding)

✂ **Mô tả:** Thêm mã Hamming (7,4) để sửa lỗi trong kênh truyền.

✂ **Python Code**

```
from commpy.channelcoding import hamming
data = [1, 0, 1, 1]
encoded_data = hamming.encode(data, 3)
print("Hamming Encoded Data:", encoded_data)
```

✂ **Kết quả mong đợi (chụp lại màn hình kết quả)**

Dữ liệu gốc:

Mã Hamming (7,4):

✂ **Thực hiện lại với mã Hamming (7,11). So sánh và nhận xét so với mã (7,4)**

◆ LAB 3: Ghép kênh TDM (Multiplexing)

✚ **Mô tả:** Kết hợp hai luồng dữ liệu trên cùng một kênh.

✚ **Python Code**

```
text1 = "HELLO"
```

```
text2 = "WORLD"
```

```
binary_data1 = ''.join(format(ord(c), '08b') for c in text1)
```

```
binary_data2 = ''.join(format(ord(c), '08b') for c in text2)
```

```
muxed_data = ''.join([b1 + b2 for b1, b2 in zip(binary_data1, binary_data2)])
```

```
print("TDM Multiplexed Data:", muxed_data)
```

✚ **Kết quả mong đợi**

TDM Multiplexed Data:

◆ LAB 4: Điều chế FSK (Modulation)

✚ **Mô tả:** Điều chế dữ liệu đã ghép kênh bằng **FSK, ASK, PSK**

✚ **Python Code**

```
import numpy as np
```

```
import matplotlib.pyplot as plt
```

```
Fs = 10000
```

```
T = 1/Fs
```

```
t = np.arange(0, 0.01, T)
```

```
fsk_signal = np.array([])
```

```
for bit in muxed_data:
```

```
    freq = 2000 if bit == '0' else 5000
```

```
fsk_signal = np.append(fsk_signal, np.sin(2 * np.pi * freq * t))
```

```
plt.plot(fsk_signal[:500])
```

```
plt.title("TDM FSK Modulated Signal")
```

```
plt.show()
```

📌 **Kết quả mong đợi: (chụp lại màn hình kết quả)**

.....
.....
.....
.....

🚀 **Quan sát tần số thay đổi theo từng bit 0 và 1.**

◆ LAB 5: Giải điều chế & kiểm tra lỗi

📌 **Mô tả:** Thêm nhiễu AWGN, sau đó giải điều chế và kiểm tra lỗi.

📌 **Python Code**

```
python
```

```
CopyEdit
```

```
noise = np.random.normal(0, 0.5, len(fsk_signal))
```

```
rx_signal = fsk_signal + noise
```

```
plt.plot(rx_signal[:500])
```

```
plt.title("FSK with Noise")
```

```
plt.show()
```

🚀 **Quan sát tín hiệu bị méo do nhiễu.**

.....
.....
.....
.....

Giải điều chế

```
power_f1 = np.sum(np.abs(np.sin(2 * np.pi * 2000 * t) * rx_signal))
```

```
power_f2 = np.sum(np.abs(np.sin(2 * np.pi * 5000 * t) * rx_signal))
```

```
received_bit = 0 if power_f1 > power_f2 else 1
```

```
print("Received Bit:", received_bit)
```

 **Khôi phục lại chuỗi bit ban đầu. Kiểm tra kết quả có đúng với tín hiệu ban đầu hay không ? (chụp lại màn hình kết quả)**

Câu hỏi sau LAB

1. **Mã hóa Hamming (7,4)** hoạt động như thế nào để sửa lỗi?
2. Nếu tăng nhiễu trong kênh truyền, điều gì xảy ra với tín hiệu?

◆ LAB 6: ĐIỀU CHẾ ASK

YÊU CẦU LAB: Thực hiện lại tất cả các bài LAB trên với điều chế ASK. So sánh giữa FSK với ASK. Nhận xét ?

◆ LAB 7: ĐIỀU CHẾ PSK

YÊU CẦU LAB: Thực hiện lại với PSK. so sánh giữa FSK với PSK. Nhận xét ?

◆ LAB 8: ĐIỀU CHẾ 16-QAM

YÊU CẦU LAB: Thực hiện lại với PSK. so sánh giữa FSK với 16-QAM. Nhận xét ?